

Phần 4

Chương 13 Ước Hẹn Ba Người

Tôn Kim Nguyên hưng phấn nói: “Yên tâm đi, tớ tin Phật mà, không sát sinh đâu, ha ha! Nói thật với cậu, vàng bạc châu báu, vinh hoa phú quý gì đó kỳ thực chỉ là thứ yếu mà thôi, cậu còn nhớ lúc ở trong Đại Hạp Cốc, chúng ta từng bị cù suu cắn không?”

“Tớ đã kể chuyện này với sư phụ, ông cho rằng cù suu rất có thể chính là sâu độc mà Lương Vương nuôi dưỡng năm xưa. Tuy đã nhiều năm trôi qua, chúng ta vẫn bình an, không xảy ra chuyện gì nhưng tớ rất sợ sau này sẽ có biến cố xuất hiện, do đó, trong lòng vẫn luôn thấp thỏm bất an.”

“Sư phụ nói chúng ta muốn thanh trừ hoàn toàn chất độc trong cơ thể thì nhất định phải tìm được mộ Lương Vương thật sự, hòa vào nước uống, như thế mới có thể đảm bảo an toàn cho bản thân được.”

“Do đó, lần này tớ tới đây chủ yếu là để bàn bạc chuyện này với các cậu, vì sợ cậu khó chịu với việc trộm mộ nên mới phải nói lê thê một hồi như thế để thuyết phục cậu trước, chứ không đến lúc đó, lập trường của cậu không kiên định thì gay to. Tình hình dưới mộ không ai có thể lường trước được, một khi không tập trung, hậu quả sẽ vô cùng thê thảm.”

Tôi tỏ vẻ ngạc nhiên hỏi: “Tại sao cứ phải dùng xương của Lương Vương mới có thể giải được độc vậy?”

Tôn Kim Nguyên đáp: “Việc này nói kỹ ra thì dài lắm, để tớ giải thích sơ qua cho cậu hiểu vậy. Nghe sư phụ nói, nếu ai đó trúng phải Cỗ độc thì chỉ có ba cách để giải độc mà thôi. Cách thứ nhất là tự tay giết chết người nuôi Cỗ. Cách thứ hai là nhờ người nuôi Cỗ đích thân giải độc cho mình. Còn cách thứ ba thì chính là như tớ vừa mới nói.”

“Mà cậu cũng biết rồi đấy, Lương Vương đã chết được sáu trăm năm rồi, hai cách đầu hiển nhiên không thể nào dùng được nữa, cho nên chúng ta chỉ có thể dùng cách thứ ba mà thôi.”

Tôi rót cuộc đã hiểu được đại khái nguồn cơn, có điều về mặt này, tôi quả thực là người ngoại đạo, bèn nói: “Mấy chuyện này tớ không hiểu lắm, đành trông cậy vào cậu thôi. Chúng ta rốt cuộc cần chuẩn bị những gì vậy?”

Cậu ta xua tay, nói: “Tớ chỉ cần duy nhất một món đồ ở chỗ cậu thôi, chính là thứ mà chúng ta nhặt được bên cạnh vị tiền bối xương khô trong gian phòng đá kia ấy.”

Lúc xưa, tiền bối xương khô Trương Duy Trí viết trên giấy rằng có ba món đồ tặng cho người có duyên để làm thù lao cho việc giúp ông ta báo thù, trong đó có hai cái móng vuốt một đầu bọc kim loại, một đầu sắc bén, thứ còn lại là một miếng ngọc rất thơm.

Sau khi về trường, tôi và Tôn Kim Nguyên mỗi người giữ lấy một cái móng, miếng ngọc kia thì đưa cho Vương Tiên Dao. Nhà Vương Tiên Dao vốn mở tiệm bán đồ cổ, cô nàng vừa nhìn đã nhận ra ngay miếng ngọc là một món đồ cổ tốt, nên tỏ ra vô cùng kích động.

Thực ra thời đại học của tôi trôi qua một cách hết sức nhạt nhẽo, thoát cái đã hết cả bốn năm, chẳng có việc gì đáng để hoài niệm. Duy có lần du ngoạn cửu tử nhất sinh đó là làm tôi nhớ mãi, mỗi lần hồi tưởng lại là đều có cảm giác việc như mới vừa xảy ra, cho nên vật duy nhất mang về được trong lần đó, tôi đương nhiên vẫn luôn giữ kỹ để làm kỷ niệm.

Lúc này tôi nghe Tôn Kim Nguyên nhắc tới thì nói ngay: “Cái móng ấy tớ vẫn luôn cất kỹ, còn thường xuyên lấy ra xem, mỗi lần nhìn thấy nó là lại nhớ về chuyện thuở nào. Nói thật, chuyến đi đó của chúng ta tuy nguy hiểm thật nhưng đúng là rất kích thích, mong là cuộc tìm kiếm dạ minh châu lần này cũng được như vậy.”

Nghe tôi nói vậy, Tôn Kim Nguyên hô lên mấy tiếng “hay”, sau đó nói: “Ngày mai, cậu mang cái móng ấy tới đây rồi chúng ta cùng đi tìm Tiên Dao, chỉ cần mượn được miếng ngọc của cô ấy nữa là chúng ta có thể xuất phát được rồi. Theo ý tớ, chuyện này tạm thời không cần phải nói với Tiên Dao vội, chờ sau này giải độc cho cô ấy luôn thể là được rồi, kéo cô ấy lại lo lắng.”

Tôi nghe mà chẳng hiểu ra sao, bèn hỏi: “Cái móng và miếng ngọc rốt cuộc có tác dụng gì vậy?”

Tôn Kim Nguyên cười tủm tỉm, nói: “Việc này xin cho phép tớ tạm thời bảo mật, không bao lâu sau, cậu khắc sẽ tự biết thôi.”

Hết cách, tôi đành về nhà tìm lấy cái móng kia, lại nói với người nhà là mình phải đi xa một chuyến bàn chuyện làm ăn, rồi thu dọn qua loa đồ đạc, chờ đến chiều tối thì tới khách sạn kia hội họp với Tôn Kim Nguyên vốn đã chuẩn bị xong xuôi từ sớm.

Nhà của Vương Tiên Dao nằm ở thành phố Cát An tỉnh Giang Tây. Hồi học đại học, tôi và Tôn Kim Nguyên đã từng tới đó mấy lần. Nhưng sau khi lập gia đình, cô nàng đã chuyển đến sống ở đâu thì chúng tôi không hề hay biết.

Chúng tôi lên xe khởi hành vào lúc mười giờ tối, đến năm, sáu giờ sáng hôm sau thì đến nơi. Sau khi xuống xe, chúng tôi kiếm một chỗ ăn sáng qua rồi đi tìm cửa hàng đồ cổ trong ký ức, trong lòng thầm mong nó chưa bị chôn vùi giữa dòng thời gian.

Chúng tôi cùng bước đi trên Thiên Nhai - một con đường dành riêng cho người đi bộ. Sau khi đi qua một ngã rẽ thì thấy trước mặt xuất hiện một cửa

hàng cổ kính, ba chữ lớn mạ vàng “Thư Cổ Trai” trên tấm biển trước cửa hàng vẫn y như thuở nào.

Lúc này, cửa hàng rất vắng vẻ, chẳng có dù chỉ một vị khách. Phía sau quầy hàng, một người phụ nữ đang ngồi nghịch máy tính, dáng vẻ thoạt nhìn tuy không xinh xắn dễ thương như các cô gái trẻ tuổi nhưng lại toát ra một nét gì đó hết sức quyến rũ động lòng người.

Đưa mắt nhìn quanh, chúng tôi thấy cách bố trí trong cửa hàng tuy đơn giản nhưng không kém phần trang nhã, bước đi trên mặt sàn lát gỗ sạch sẽ không dính một hạt bụi, lại ở giữa những món đồ cổ đủ mọi chủng loại, kiểu dáng, chúng tôi như có thể ngửi thấy một thứ mùi xa xưa thăm thẳm, cảm giác vô cùng đặc biệt.

Thấy chúng tôi đi vào, người phụ nữ đó vội vàng đứng lên, để lộ một nụ cười mà lâu lắm rồi tôi mới được thấy lại. Từ lúm đồng tiền trên đôi gò má kia, tôi nhận ra ngay người này chính là Vương Tiên Dao.

Không đợi cô nàng mở miệng, tôi và Tôn Kim Nguyên đã đồng thanh hô to ba chữ “Vương Tiên Dao”. Vương Tiên Dao nhìn hai chúng tôi suốt một hồi lâu về nghi hoặc, rồi mới kinh ngạc kêu lên: “Bạch Vân Sơn, Tôn Kim Nguyên, hóa ra là các cậu!”

Vương Tiên Dao vẫn nhiệt tình giống hệt như xưa, lập tức chạy tới ôm chầm lấy hai đứa chúng tôi, sau đó nhất quyết kéo chúng tôi đi uống cà phê.

Trong một gian phòng riêng của nhà hàng kiểu Tây Babela, chúng tôi ngồi ôn lại chuyện xưa, kể về cuộc sống của mỗi người bây giờ, sau đó mới bắt đầu nói tới chuyện chính. Kết quả là Vương Tiên Dao cũng giống như chúng tôi, vẫn nhớ như in chuyến đi tới Đại Hạp Cốc năm nào, còn miếng ngọc kia thì bấy lâu nay vẫn chưa từng rời khỏi thân thể, lập tức lấy ra cho chúng tôi xem, còn nói là đã làm rõ được lai lịch của nó.

Vương Tiên Dao nói: “Loại ngọc này có tên gọi là Văn Hương, quanh năm tỏa ra một thứ mùi thơm nồng đậm, đeo trên người thì không cần dùng nước hoa mà vẫn luôn tỏa hương thơm. Hơn nữa, có thứ này rồi thì uống cà phê hoàn toàn trở thành một việc làm thừa thãi, bởi mùi thơm của nó có công dụng làm tinh thần hưng phấn, thành ra những khi mất ngủ tớ thậm chí chẳng dám để nó trong phòng.”

“Mà nó còn có một tác dụng khác nữa, nhưng nói ra các cậu đừng bảo là tớ mê tín đấy nhé! Nghe đồn thứ này còn có thể dùng để tránh tà, ai đeo nó trên người thì lũ tiểu yêu tiểu quỷ đừng hòng làm gì được. Thực ra, miếng ngọc Văn Hương này có lai lịch lớn lắm, nói ra có lẽ các cậu không tin đâu.”

“Nó là bảo vật trấn phái của phái trộm mộ miền Nam, cho nên bộ xương khô Trương Duy Trí kia đeo nó trên người không chỉ là để làm đồ trang sức như suy nghĩ của chúng ta trước kia đâu, có lẽ bên trong đó còn ẩn chứa bí mật gì nữa đây!”

Tôn Kim Nguyên một mực im lặng lắng nghe, cho Vương Tiên Dao nói xong thì mới cười ha ha, nói: “Hóa ra những việc này cậu đều đã biết cả rồi. Vậy thì tớ cũng không cần phải giấu giếm thêm nữa. Lần này, bọn tớ tới đây là muốn mượn miếng ngọc Văn Hương nay của cậu về dùng tạm.”

Vương Tiên Dao nhìn hai chúng tôi bằng ánh mắt hoài nghi, sau đó liền tỏ vẻ nghiêm túc nói: “Khai mau, có phải các cậu lại chuẩn bị đi làm việc gì đó xấu xa không thể để cho người khác biết không? Không được đâu nhé!”

Tôn Kim Nguyên thản nhiên nói: “Chỉ là trộm mộ mà thôi. Cậu không cần tỏ ra kinh ngạc như vậy làm gì.”

Tôi không kìm được buồn bực lâu bàu: “Cái gì mà “lại” chứ, nghe cứ như là bọn tớ đã làm việc này nhiều lần rồi vậy. Hơn nữa, đây cũng không phải việc gì xấu xa tội tệ cả, có bao nhiêu vàng bạc châu báu bị chôn vùi dưới đất như thế mà cậu không thấy xót xa sao? Bọn tớ làm thế này cũng là mong chúng có thể thấy lại ánh mặt trời, xét ra có thể coi là hành thiện tích đức đấy!”

Vương Tiên Dao nói: “Cậu chuẩn bị đi trộm mộ mà còn làm ra vẻ như là mình có lý lắm ấy! Mau nói đi, định lật đầu ở đâu vậy?”

Tôn Kim Nguyên nghe thế thì cười, nói: “Xem ra cậu cũng là người trong nghề rồi, ngay cả tiếng lóng mà cũng biết. Tớ thấy người cao thâm khó lường nhất trong chúng ta có khi lại chính là cậu ấy chứ!”

Vương Tiên Dao nói: “Điều này thì tớ không dám nhận đâu, bởi khác nghề vốn như cách núi mà. Có điều cậu nhớ lại mà xem, những món đồ trong cửa hàng của tớ có món nào không phải là đồ chôn theo người chết đâu? Cho nên tớ đã tiếp xúc khá nhiều với dân lật đầu, từ lâu đã muốn tự mình đi thử một phen.”

Nghe cô nàng nói vậy, tôi bất giác sợ giật nảy mình, vì tôi và Tôn Kim Nguyên vốn định đi hai người với nhau, tìm Vương Tiên Dao chỉ là để mượn ngọc, không ngờ cô nàng cũng có hứng thú với việc trộm mộ như thế, xem ra lần này không đưa theo cô nàng thì không xong rồi.

Tôn Kim Nguyên chắc cũng có suy nghĩ giống tôi, bèn nói: “Được rồi, vậy bọn tớ sẽ đưa cậu đi cùng, mà nơi đó cậu cũng từng đi rồi đấy, chính là nơi cậu đã có được miếng ngọc Văn Hương này.” Sau đó lại giảng giải tỉ mỉ cho Vương Tiên Dao nghe chuyện tìm kiếm dạ minh châu và giải Cổ độc.

Vương Tiên Dao nói: “Lần đó tớ bị cản nhiều như thế, mà đến bây giờ vẫn chưa xuất hiện triệu chứng gì lạ thường, nếu lời của vị tiên bối xương khô đó là sự thật thì thời gian chất độc ẩn mình chờ phát tác hình như dài quá thì phải? Hi hi! Có điều, việc này thà rằng tin là có chứ không thể không tin, chúng ta nên có sự chuẩn bị chu đáo là tốt nhất.”

“Phải rồi, tớ nhớ là khi đó, mỗi người các cậu cũng lấy được một món đồ, theo tớ đoán thì đều là đồ tốt cả, các cậu đã tra ra được lai lịch của chúng chưa?”

Tôn Kim Nguyên nói: “Đó là bùa Mô Kim⁽¹⁾, làm từ móng của con tê tê, một đầu được bọc đồng thau, do Tào Tháo năm xưa phát cho các Mô Kim hiệu úy. Nghe đồn về sau, phần lớn bùa Mô Kim đều đã thất truyền, hai chiếc này của chúng ta có thể coi là cặp duy nhất còn sót lại trên thế gian.”

Tôi vô cùng kinh ngạc, không ngờ chiếc móng nhỏ nhoi đó lại có lai lịch lớn như vậy, bèn vội vàng lấy ra xem. Chỉ thấy bùa Mô Kim này đen bóng, trong suốt, lấp lánh tỏa ra những tia sáng diu diu dưới ánh đèn, phần đầu sắc nhọn, phần dưới hình chóp cụt, được khảm mấy sợi kim tuyến tạo thành hoa văn “thấu địa”, trên thân bùa có khắc hai chữ “Mô Kim” theo lối chữ Triện⁽²⁾ cổ, nét khắc cứng cáp, hùng hồn, mang đầy cổ ý, tuy đã trải qua nhiều năm tháng nhưng vẫn chẳng hề bị mài mòn.

Vương Tiên Dao đón lấy bùa Mô Kim rồi đưa lên mũi ngửi thử, lại cẩn thận vuốt ve, sau đó mới nói: “Không sai, dựa theo niên đại của kim loại thì thứ này quả thực đã có một hai ngàn năm lịch sử rồi. Nhưng trải bao sương gió mà vẫn giữ gìn được tốt đến như thế này, nguyên liệu làm nên nó quả đúng là hiếm có vô song, e rằng ngay đến kim cương cũng chỉ đến vậy mà thôi.”

Tôn Kim Nguyên khẽ gật đầu tỏ ý tán đồng, rồi Vương Tiên Dao lại nói tiếp: “Nghe nói từ cổ chí kim, những người trộm mộ được chia ra làm bốn môn phái, lần lượt là Phạt Khâu, Mô Kim, Ban Sơn, Tá Lĩnh. Người của các môn phái này thì được gọi là Phạt Khâu tướng quân, Mô Kim hiệu úy, Ban Sơn đạo nhân và Tá Lĩnh lực sĩ.”

“Có câu rằng “Phạt Khâu có ấn, Mô Kim có bùa, Ban Sơn có thuật, Tá Lĩnh có giáp”, cậu có thể nhận ra bùa Mô Kim như thế, lẽ nào đã nhận được sự chân truyền của Mô Kim môn rồi? Như thế thì quả là một cơ duyên rất lớn.”

Tôn Kim Nguyên khẽ gật đầu, nói: “Ông thầy phong thủy mà tớ đi theo trước đây từng là một vị Mô Kim hiệu úy, khi về già đã thoái ấn giang hồ, chuyên đi xem phong thủy cho người ta. Về sau, không cịn lại được sự nể nỉ của tớ, ông ấy có dẫn tớ đi lật đầu mấy lần.”

“Từ chỗ ông ấy, tớ đã học được bí thuật phong thủy, tuy chỉ là một ít kiến thức sơ sài nhưng cũng có thể ban ngày xem xét sông núi, ban đêm quan sát trăng sao, từ đó tìm long mạch, xác định vị trí của những ngôi mộ. Dựa vào sở học của bản thân, tớ hoàn toàn có thể khẳng định Đại Hạp Cốc chính là nơi đầu rồng ẩn náu, ở đó tàng phong tụ khí⁽³⁾, thực là một chôn bảo địa hiếm có để xây dựng lăng mộ.”

Nghe thấy những lời này của Tôn Kim Nguyên, chúng tôi đều vô cùng kích động. Vương Tiên Dao vốn bộp chộp, vội vàng hỏi: “Vậy khi nào thì chúng ta ra tay? Bây giờ đang dịp thời tiết dịu mát, không khí khô hanh, rất thích hợp để làm việc dưới lòng đất đấy!”

Tôn Kim Nguyên nói: “Chỉ chừng mấy ngày tới thôi, hiện giờ vẫn còn mấy món công cụ chưa tới, chờ khi lấy được rồi thì chúng ta có thể xuất phát ngay.”

Các cậu cũng phải chuẩn bị sẵn sàng đấy, đặc biệt là Vân Sơn, tố chất tâm lý của cậu cần nâng cao hơn nữa mới được.”

“Tớ đâu có tệ như vậy chứ! Cậu cứ chống mắt lên mà xem, đến lúc đó, tớ nhất định sẽ khiến cậu hài lòng.” Tôi lập tức tỏ ra không phục.

Tôn Kim Nguyên nói: “Được rồi, nếu các cậu đã hạ quyết tâm sẽ đi chuyên này thì đều có thể tính là thành viên của Mô Kim môn rồi, đương nhiên cần phải có một chút hiểu biết về trộm mộ và về Mô Kim môn.”

“Trộm mộ - tiếng lóng gọi là lật đầu. Việc trộm mộ ở nước ta kỳ thực đã tồn tại từ lâu, căn cứ theo những ghi chép trong sử sách, ngôi mộ bị trộm sớm nhất là mộ của Thương Thang - vị vua đầu tiên của nhà Thương, cách chúng ta bây giờ khoảng ba nghìn sáu trăm năm.”

“Hình thái ban đầu của Mô Kim môn chúng ta xuất hiện từ thời Chiến Quốc, tinh thông “Tâm Long quyết” và “Phân Kim Định Huyệt”, cực kỳ chú trọng đến khâu kỹ thuật. Đến cuối thời Đông Hán, Tào Tháo lập ra chức Mô Kim hiệu úy cho những người chuyên đi đào mộ quật mả tìm vàng, do đó đệ tử của Mô Kim môn còn được gọi là Mô Kim hiệu úy.”

“Đến thời Tống, Nguyên, đệ tử của Phát Khâu môn, Ban Sơn môn, Tá Lĩnh môn đều hiếm khi xuất hiện, do đó người đời cho rằng truyền thừa của các môn phái này đã đoạn tuyệt cả rồi, chỉ còn sót lại Mô Kim môn mà thôi.”

“Trong Mô Kim môn không nhất định là phải có sư phụ truyền thụ cho bản lĩnh thì mới có thể tính là người của môn phái. Chúng ta có một bộ quy tắc, tiếng lóng, kỹ thuật riêng, chỉ cần biết được quy tắc và thuật ngữ thì đều là đồng môn, cái này thì về sau tớ sẽ từ từ dạy cho các cậu.”

“Có điều trong Mô Kim môn, chỉ những người nào có bùa Mô Kim chính thống thì mới được gọi là Mô Kim hiệu úy. Tiếc là theo dòng chảy thời gian, phần lớn bùa Mô Kim đã thất lạc, do đó các quy tắc cũ cũng thay đổi ít nhiều, có bùa Mô Kim hay không trở nên không còn quá quan trọng nữa.”

“Thế nhưng như vậy không có nghĩa là có thể hoàn toàn không tuân thủ theo các quy tắc cũ, có một số quy tắc vẫn còn lưu truyền đến tận bây giờ. Chẳng hạn như khi quật được một ngôi mộ lớn, trước tiên phải thả một cây nến rồi đặt ở góc đông nam của mộ thất, sau đó mới có thể mở quan tài tìm bảo vật; khi động thủ, không được gây tổn hại đến di thể của người chết, cần nhẹ nhàng tìm kiếm từ đỉnh đầu cho tới gan bàn chân, cuối cùng nhất định phải để lại cho người chết một, hai món bảo vật.”

“Trong quá trình này, nếu ngọn nến ở góc đông nam bị tắt thì nhất định phải trả những món bảo vật đã đến tay về chỗ cũ, sau đó cung kính dập đầu ba cái, trở về theo đường cũ. Ngoài ra, đi trộm mộ thông thường đều là một nhóm ba người, một người đào đất, vì cạnh hố không thể chắt đây đất lên được nên lại phải có một người chuyên chuyên đất, người còn lại thì đứng phía xa canh chừng, xem ra ba chúng ta đi với nhau vừa hay thích hợp.”

“Còn về những chuyện khác, tớ tạm thời chẳng biết phải bắt đầu nói từ đâu nữa, đành đợi tới lúc thực chiến rồi nghĩ ra cái gì thì nói về cái đó vậy.”

Ghi chú:

1. “Mô kim” tức là “tìm vàng”, “hiệu úy” là tên gọi của một chức vị trong quân đội ở Trung Quốc thời cổ. “Mô Kim hiệu úy” theo nghĩa đen tức là hiệu úy chuyên đi quạt mộ tìm vàng.

2. Chữ Triện hay còn gọi là Triện thư là một kiểu chữ thư pháp Trung Quốc cổ.

3. “Tàng phong tụ khí” là một khái niệm trong lĩnh vực phong thủy, có nghĩa là nên tránh những nơi gió lùa để tụ được những luồng khí tốt.

Chương 14

Quá Khứ Ly Kỳ

Tôi vốn tìm một khách sạn ở gần đó để vào nghỉ tạm, nhưng Tôn Kim Nguyên lại nói bây giờ chúng tôi cần hành sự kín đáo, không nên xuất hiện ở những chốn đông người, thế là đành nhờ Vương Tiên Dao tìm chỗ ở giúp. Chúng tôi được đưa tới một ngôi nhà nhỏ trông cực kỳ cổ kính với tường xanh ngói vàng, cửa gỗ rêu phong, áng chừng ít nhất cũng phải có một trăm năm lịch sử.

Tôi ngạc nhiên nói: “Ngôi nhà này mà nhỏ hơn chút nữa chắc là có thể mang đến Thư Cổ Trai của cậu để bày như một món đồ cổ rồi đấy. Bây giờ đang lúc thị trường chứng khoán không ngừng lao dốc, giá nhà thì cao chót vót không chịu hạ, sao đội phá dỡ nhà lại để nguyên cho nó ở đây nhỉ? Xem ra cậu quả là không đơn giản chút nào!”

Vương Tiên Dao cười, nói: “Căn nhà này có từ thời ông nội của ông nội tớ rồi. Hồi nhỏ tớ cũng từng sống ở đây một thời gian, nhưng về sau có một ông thầy phong thủy nói là không thể để tớ ở đây tiếp được, thế là gia đình tớ liền dọn ra ngoài, căn nhà này được giao lại cho chú tớ.”

“Năm năm trước, gia đình chú tớ chuyển tới vùng duyên hải làm việc, thế là căn nhà này bị bỏ hoang. Hai năm nay, chính quyền đã có kế hoạch xây dựng một khu dân cư mới ở nơi này, nhưng mãi đến tận bây giờ vẫn chưa quy hoạch xong.”

Tôn Kim Nguyên nói: “Miếng đất này diện tích không nhỏ, nếu rơi vào diện quy hoạch thì cậu sẽ giàu to đấy! Có điều tớ nghe nói những ngôi nhà cũ thường có ma, e rằng nơi này cũng chẳng được yên ổn lắm đúng không?”

“Nhìn thoáng qua khung cảnh ở đây, sân rộng mà cửa hẹp, phòng lớn mà cửa sổ nhỏ, ánh sáng không đủ, u ám ẩm ướt, thực là một nơi quá tuyệt vời cho ma

quỷ ẩn náu. Còn hai cây hòe trong sân kia nữa, không biết là ai đã trồng thế nhỉ?”

“Hòe tức mộc quý⁽¹⁾, là vật dễ dẫn yêu ma quỷ quái tới nhất, người ta tránh đi còn không kịp, tớ chưa từng nghe nói có ai lại đi trồng nó trong nhà cả, thật là lạ lùng!”

Vương Tiên Dao ngạc nhiên nói: “Khá lắm Tôn Kim Nguyên, không ngờ cậu cũng có bản lĩnh ghê đấy, ngay đến việc này mà cũng có thể nhìn ra được. Hồi tám, chín tuổi, tớ từng bị bệnh nặng. Trong thời gian đó, mỗi lần đi ngủ đều nằm mơ thấy một giấc mơ giống hệt nhau.”

“Trong mơ, tớ bị bắt vào trong một hang động sâu thăm thẳm, trong hang có vô số loại yêu ma quỷ quái, bọn chúng bắt rất nhiều người về, nhốt tớ và những người ấy vào một chiếc lồng sắt. Sau đó, tớ nhìn thấy mấy kẻ ăn mặc như là binh sĩ thời cổ đại, bọn họ giết chết hai người ngay trước mặt tớ, thủ đoạn tàn nhẫn vô cùng, trong đó có một người bị lột da, người còn lại thì từng xẻo đến chết.”

“Người bị từng xẻo kia chết thảm lắm, thịt trên người bị cắt đi từng chút từng chút một, những miếng thịt mỏng bị cắt ra còn được để vào trong một cái đĩa lớn. Khi đó, tớ có thể nghe thấy hết sức rõ ràng tiếng kêu đau khổ của người chết, trong lòng vô cùng sợ hãi nhưng không biết vì sao mà bất kể quay đầu về hướng nào, tớ cũng vẫn có thể nhìn thấy tất cả, dù có nhắm mắt lại cũng chẳng ích gì.”

“Cuối cùng thì đến lượt tớ, tớ trị trí trên một chiếc bàn gỗ, nhưng điều kỳ lạ là linh hồn tớ lại như đã rời khỏi thân thể, cứ thế bay lững lờ giữa không trung, tận mắt nhìn bản thân ở phía dưới không ngừng giãy giụa. Sau đó, tớ nhìn thấy mình bị móc tim ra, máu tươi chảy lênh láng khắp mặt đất, quả thực vô cùng đáng sợ, thế là không kìm được hét to mấy tiếng.”

“Sau khi tỉnh lại thì phát hiện toàn thân mình đã đầm đìa mồ hôi. Mỗi lần đi ngủ đều gặp phải chuyện như vậy làm thần kinh bị giày vò thê thảm. Tớ dần dần chẳng thiết ăn uống gì nữa, thân thể tiêu tụy đi nhiều, thậm chí đến cuối cùng còn chẳng có sức mà xuống giường nữa.”

“Một hôm, có một ông thầy phong thủy đi ngang qua nhà tớ, khi đó, ông nội tớ vẫn chưa qua đời, mà ông lại khá mê tín, cho rằng có lẽ thầy phong thủy có thể cứu được tớ, liền mời ông ta vào nhà, nhiệt tình tiếp đãi.”

“Sau khi cơm nước xong xuôi, ông thầy phong thủy đó chẳng chờ ai nói gì đã lẳng lặng cất bước đi về phía phòng tớ, miệng thì lầm rầm niệm chú không ngừng, sau đó lấy từ trong túi ra một tấm bùa hộ thân treo lên người tớ. Trước khi đi, ông ta còn dặn dò cha tớ là mau mau chuyển nhà, tốt nhất là hãy chặt luôn hai cây hòe ở ngoài sân đi.”

“Cha tớ chỉ thoáng do dự, thế rồi nhanh chóng chuyển nhà đến chỗ ở bây giờ, không lâu sau thì bệnh của tớ khỏi hẳn, chuyện chặt cây cũng vì thế mà bị gác qua một bên.”

Tôn Kim Nguyên nói: “Thì ra cậu còn từng trải qua một chuyện như vậy nữa, thế mà trước đây tớ chưa từng nghe cậu kể. Đúng là ly kỳ quá! Ngôi nhà này đã bị bỏ hoang mấy năm, chỉ e âm khí lại càng nặng hơn, may mà bọn tớ chỉ ở đây mấy ngày, chắc là không có vấn đề gì lớn đâu.”

Nói rồi liền đưa tay đẩy cửa phòng. Cửa phòng vì lâu ngày phải chịu gió xối nắng thiêu, lại không được sửa chữa, thế là “bộp” một tiếng, một mảnh gỗ rơi ra, từ bên trong còn bay ra một thứ mùi ẩm mốc cực kỳ khó ngửi.

Tôi ngẩng đầu nhìn vào trong nhà, thấy bầu không khí đã lâu rồi không lưu động, do đó tụ cả vào một chỗ, có thể nói là chướng khí mịt mù, mạng nhện giăng khắp nơi.

Tôn Kim Nguyên chạy đi kiếm lấy một cây sào trúc về, sau đó đi trước mở đường cho chúng tôi. Vào bên trong, chỉ thấy trên mặt đất vương vãi đầy những đồ vật cũ kỹ mà chủ nhân của ngôi nhà khi dọn đi không mang theo, hai chiếc sofa nằm lạng lẽ bên dưới bức tường phía bên phải, chiếc bàn bát tiên bị moi một đục khoét chỉ còn lại ba chân giống như một vị quý nhân địa vị cao vời, ngạo nghễ tọa lạc ngay chính giữa phòng khách.

Cuối cùng hai chúng tôi lựa chọn gian phòng ở mé bên để nghỉ lại. Nơi này so với phòng khách thì sạch sẽ hơn nhiều, bên trong có một chiếc giường đôi đóng bằng gỗ lim, phía đối diện đặt một chiếc tủ đứng sơn màu đen, hai mé bên dán hai bức tranh nguệch ngoạc do trẻ con vẽ, chắc là do em họ hoặc cháu của Vương Tiên Dao để lại. Trên tủ vẫn còn nguyên khóa, chẳng biết là bên trong có chứa thứ gì.

“Cũng không đến nỗi quá tệ.” Tôn Kim Nguyên tỏ ra khá hài lòng, đi lên phía trước đẩy cửa sổ ra, gió mát lập tức thốc vào phòng không ngớt. “Cứ để cho gió xối hết mùi ẩm mốc đi, chiều nay chúng ta có thể dọn vào đây ở được rồi.”

Trưa hôm đó, chúng tôi dùng bữa trong một nhà hàng cao cấp trên phố đi bộ, Vương Tiên Dao nói bữa cơm này là để tẩy trần cho chúng tôi, đồng thời cũng là tiếng kèn báo hiệu cho cuộc chiến sắp tới. Dùng bữa xong thì đã hơn bốn giờ chiều, đến khi chúng tôi ôm chăn chiếu từ nhà Vương Tiên Dao đến căn nhà nhỏ kia thì trăng đã mọc từ lâu. Vương Tiên Dao chỉ ở lại đó một lát rồi quay về nhà.

Căn nhà này vốn cũng có điện nhưng do nhiều năm không dùng nên đã bị cắt từ lâu, bây giờ đêm đến thực là tối tăm mù mịt. May mà Vương Tiên Dao còn để lại cho chúng tôi một chiếc đèn pin, thêm vào đó, vừa rồi tôi đã mua được mấy cây nến trong một cửa hàng ven đường, chắc cũng đủ cầm cự trong vòng một đêm.

Sau khi nằm lên giường, Tôn Kim Nguyên kể lại cho tôi nghe quá trình cậu ta gặp được thầy phong thủy kia và bái ông ta làm sư phụ: “Sau khi tốt nghiệp, tớ vào làm trong công ty của bố tớ. Về sau, có một quãng thời gian, tâm trạng tớ

rất tệ, thế là chẳng tha thiết đi làm gì nữa, suốt ngày rượu chè lúot khướt. Có một hôm, tớ uống say, chẳng biết thế nào lại lái xe ra ngoài thành phố, thế rồi xe đột nhiên chết máy, tớ đã dùng đủ mọi biện pháp mà vẫn chẳng thể khởi động lại được.”

“Lúc ấy tớ nghĩ tới việc gọi điện thoại nhờ người đến giúp nhưng lời điện thoại ra thì mới phát hiện không có tín hiệu, thậm chí ngay đến số 112⁽²⁾ cũng không gọi được. Rơi vào tình cảnh đó, tớ chỉ có hai sự lựa chọn, thứ nhất là ngồi yên trong xe chờ người đi qua hoặc là chờ đến khi trời sáng rồi tính tiếp, thứ hai là tự mình đi tìm người giúp đỡ. Sau một hồi do dự, cuối cùng tớ lựa chọn biện pháp thứ hai.”

“Đó là một buổi đêm mùa đông, tớ co ro cúm rúm đi trên đường, vậy mà suốt nửa tiếng sau vẫn chẳng gặp được một ai, cũng không nhìn thấy bất kỳ thôn xóm nào. Cuối cùng, tớ mệt đến nỗi bắt đầu cảm thấy đầu choáng mắt hoa, dần dần phát hiện con đường phía trước càng lúc càng rộng rãi, càng lúc càng sáng tỏ.”

“Tớ có cảm giác mình đang ở trên một quảng trường lớn, mặt đất là một tấm gương bóng loáng khổng lồ. Nơi đó không có trời cũng không có đất, chỉ có tớ và tấm gương chẳng biết là rộng đến chừng nào kia thôi, thế giới thì được chia ra làm hai nửa, tớ có thể nhìn thấy rõ ràng cái bóng của mình đang lững lờ đi lại ngay bên dưới tấm gương.”

“Lâu dần, trong đầu tớ tự dung sinh ra ảo giác, chẳng biết đâu mới thực sự là mình. Tớ vô cùng lúng túng, nỗi sợ hãi không ngừng trào lên.”

“Chính vào lúc này, tớ nhìn thấy một vật thể khác đang di chuyển về phía mình, đến gần rồi mới nhìn ra đó là một ông già, nhưng điều kỳ lạ là ông già đó rõ ràng cũng đi trên tấm gương như tớ, nhưng tớ lại không nhìn thấy cái bóng của ông ta, điều này làm tớ lập tức tỉnh táo trở lại từ trong cơn mê ảo. Ông già đó đi tới bên cạnh tớ, đưa tay vỗ vào vai tớ, hỏi tớ là có phải đã bị lạc đường rồi không.”

“Mãi tới lúc này, tớ mới giật mình phát hiện mình đã đi vào một khu rừng, dựa vào ánh trăng dịu dịu còn có thể nhìn thấy không xa phía trước là một nghĩa địa âm u. Tuy tớ không thể xác định được thân phận của ông già đó nhưng dù gì ông ta cũng đã cứu tớ, cho nên tự nơi đáy lòng tớ vô cùng cảm kích ông ta.”

“Đêm đó, tớ và ông già quay về trong xe của tớ, trò chuyện suốt đêm, thế rồi tớ mới hay ông ta là một thầy phong thủy. Về sau quan hệ giữa tớ và ông ta tốt dần lên, mà tớ vốn có hứng thú với những thứ như phong thủy, tướng số, thế là liền bái ông ta làm sư phụ, đến nay đã được tám, chín năm rồi.”

Nghe Tôn Kim Nguyên kể lại quá trình bái sư ly kỳ ấy, tôi bất giác thâm cảm khái, còn quãng thời gian cậu ta rượu chè bê tha kia thì tôi cũng biết. Khi đó, vì chuyện Vương Tiên Dao đi lấy người khác mà cậu ta vô cùng phiền muộn, nên mới mượn rượu giải sầu.

Tiếp đến, chúng tôi lại tán gẫu với nhau đủ thứ chuyện trên trời dưới biển, rồi bất giác chìm vào giấc ngủ say từ lúc nào chẳng hay.

Ghi chú:

1. Chữ “hòe - 槐” do chữ “mộc - 木” và chữ “quỷ - 鬼” ghép thành.
2. “112” là số điện thoại khẩn cấp dành cho các điện thoại GSM, hoàn toàn miễn phí.

Chương 15

Chuẩn Bị Xuất Phát

Đang ngủ ngon, tôi bỗng nghe thấy những tiếng gõ cửa “cộc cộc cộc”, liền giật mình ngồi phắt dậy, thấy trước mắt thoáng qua một bóng đen. Tôi bắt giác cả kinh, vội há miệng ra định kêu nhưng lại bị một bàn tay bịt chặt miệng lại, bên tai thì vang lên giọng nói đã được hạ xuống rất thấp của Tôn Kim Nguyên: “Suyt, đừng kêu!”

“Có chuyện gì xảy ra vậy?” Tôi ghé sát bên tai cậu ta, khẽ hỏi.

“Trong tủ hình như có thứ gì đó.” Tôn Kim Nguyên lạnh lùng nói.

Tôi khẽ mỉm cười, hóa ra những âm thanh vừa rồi vọng ra từ trong tủ. Hồi chiều, tôi đã nhìn kỹ chiếc tủ đó. Bên trên có khóa, hơn nữa cái khóa còn đã rỉ sét, giữa đêm khuya thế này, chắc chắn là lũ chuột chạy ra gây chuyện. Tôi bèn nói với Tôn Kim Nguyên: “Không sao đâu, là chuột ấy mà. Nơi này lâu rồi không có người ở, chắc lũ chuột đã làm tổ trong ấy rồi. Nhìn cậu hoảng hốt kìa, thế mà còn nói là tở nhất gan nữa chứ!”

Tôn Kim Nguyên không cho là thế, vẫn cứ ngồi xồm cạnh giường không động dậy, nhưng một hồi lâu sau vẫn không thấy có động tĩnh gì nữa, lại không cựa được sự khuyên nhủ của tôi, liền tiếp tục lên giường đi ngủ.

Chúng tôi vừa kê đầu xuống gối được một lát, còn chưa kịp ngủ thì đã nghe ba tiếng “cộc cộc cộc” nữa vang lên, âm thanh lớn hơn hẳn vừa rồi. Lần này, tôi nghe thấy rất rõ ràng, trong lòng thầm nhủ đây tuyệt đối không phải là chuột, vì chuột không thể tạo ra âm thanh lớn như thế được.

Tôn Kim Nguyên bật đèn pin lên, nói: “Chúng ta qua đó xem thử xem sao!”

Tôi mò lấy một viên gạch từ dưới gầm giường, rảo bước tới trước cái tủ kia, nhanh chóng đập bung khóa ra. Trong tủ hoàn toàn trống trải, mọi đồ đạc đều đã bị mang đi sạch sẽ, hơn nữa xung quanh còn được dán giấy báo cực kỳ cẩn thận, không hề có chỗ nào bị rách hay thủng, cho nên không thể có chuột hay thứ gì khác chui vào trong tủ được. Nhưng tiếng gõ “cộc cộc cộc” vừa rồi rốt cuộc từ đâu mà ra chứ?

“Lẽ nào... có ma?” Tôi đưa mắt nhìn qua phía Tôn Kim Nguyên về nghi hoặc, muốn xem xem vị Mô Kim hiệu úy được cao nhân chân truyền này có kiến giải gì cao minh không.

Nhưng Tôn Kim Nguyên lại tỏ ra rất thất vọng, khẽ lắc đầu, nói: “Tớ cũng không biết nữa. Tớ vốn ngỡ rằng trong tủ có tà vật gì đó, nhưng bây giờ mở tủ ra rồi lại chẳng thấy có chỗ nào lạ thường, thật khó hiểu.”

Tôi rút đầu ra khỏi tủ, lau bầu nói: “Nhất định là chúng ta tự dọa mình rồi, cứ nên quay về ngủ tiếp thôi.” Dứt lời liền chuẩn bị đóng cửa tủ lại.

Tôn Kim Nguyên chợt kêu lên: “Từ từ đã, cậu nhìn những tờ báo kia mà xem, có phát hiện ra vấn đề gì không?”

Tôi chăm chú nhìn kỹ, thấy những tờ báo đó quả đúng là có vấn đề. Phần rìa của chúng rõ ràng ẩm ướt hơn những chỗ khác, hơn nữa còn có thể nhìn ra vết nước. Như vậy thì chỉ có hai khả năng, thứ nhất là không khí ẩm ướt, trên các tấm ván gỗ có hơi nước ngưng đọng, mà phần rìa của những tờ báo thì lại dính chặt vào đó, vậy nên mới ẩm ướt hơn những chỗ khác.

Có điều tôi lập tức loại bỏ khả năng này ngay, vì hai bức tranh dán bên ngoài không hề có hiện tượng này, như vậy thì chỉ còn một khả năng nữa thôi. Tôi trầm giọng nói: “Theo tớ thấy, những tờ báo này rất có thể là vừa mới được dán lên không lâu.”

Tôn Kim Nguyên nói: “Cậu nói đúng lắm, ban đầu tớ cứ ngỡ rằng chiếc tủ này đã bị khóa từ bên ngoài, những tờ báo kia không thể nào mới bị dán lên được, nhưng đáp án có lẽ nằm ngay sau đó thôi.”

Dứt lời, Tôn Kim Nguyên liền đưa tay giật phăng mấy tờ báo xuống, quả nhiên nhìn thấy tại nơi đối diện với cửa tủ có một cái hang tròn được đào sâu hẳn qua tường. Hai chúng tôi đều kinh ngạc mãi không thôi.

“Tớ phải xem xem bên trong đó có điều cổ quái gì mới được.” Tôn Kim Nguyên nói xong liền nhảy vào trong tủ chui luôn vào trong cái hang ấy. Tôi sợ cậu ta có điều gì sơ sẩy, thế là vội vàng theo sát phía sau.

Sau khi chui qua bức tường, chúng tôi phát hiện phía đối diện cũng là một cái tủ, cửa tủ không đóng, bò ra ngoài thì thấy đây là một ngôi nhà bỏ hoang chẳng khác ngôi nhà bên kia là mấy, mọi sự bài trí cũng tương tự, chỉ là chính giữa phòng khách bên này có đặt một cái vại nước lớn, đúng là vô cùng kỳ lạ.

Tôi và Tôn Kim Nguyên tò mò đi tới bên vại nước, vầng trăng tròn vành vạnh len qua mái nhà bị sập mất một nửa vừa hay rơi thẳng xuống giữa vại nước, giống hệt như một ngọn đèn sáng. Đột nhiên, làn nước nổi lên gợn sóng làm bóng trăng bị đánh tan ra thành từng mảnh nhỏ như vảy cá, sau khi mặt nước bình lặng trở lại thì bóng trăng in giữa vại nước đã biến thành một bài thơ với các con chữ đều mang màu trắng bạc:

Lương Vương cố sự lịch thiên niên

Đa thiều si nhân thi cốt hàn
 Hữu duyên trì tảo lai tương ngộ
 Vô duyên đồ lao chung uổng nhiên

“Sao lại như vậy chứ?” Tôi không thể giải thích được tại sao giữa vại nước lại đột nhiên xuất hiện bài thơ như thế này. “Lẽ nào bài thơ này có ý khuyên chúng ta đừng đi tìm mộ Lương Vương? Theo như lời trong bài thơ thì hình như có rất nhiều người đã vì việc này mà chết không có chỗ chôn rồi, chúng ta có nên suy nghĩ lại không nhỉ?”

Tôn Kim Nguyên nói: “Theo tớ thấy thì không phải, cậu đừng quên còn câu thứ ba, có thể hiểu câu đó là chúng ta đều là người có duyên, và bây giờ chính là thời khắc gặp gỡ. Có câu rằng thiên cơ không thể tiết lộ, cũng tức là thiên cơ thì không thể xác định trước, chỉ có đi làm rồi thì mới biết được thiên cơ rốt cuộc là gì. Tớ bây giờ càng lúc càng có hứng thú rồi đây, lẽ nào trong chôn mông lung mọi việc đều đã được ông trời định trước?”

Sau chừng một phút ngẩn ngui, nước trong vại lay động thêm lần nữa, rồi dần dần bóng trắng trở lại như trước, mọi việc dường như chưa từng xảy ra. Sau đó, thấy không còn xuất hiện chuyện gì kỳ lạ nữa, tôi và Tôn Kim Nguyên liền quay trở về theo lối cũ, mang theo nỗi nghi hoặc từ từ chìm vào giấc ngủ, không trò chuyện gì thêm.

Ngày hôm sau, chúng tôi kể lại chuyện này với Vương Tiên Dao, cô nàng liền nói ngôi nhà đó vốn là của một cặp vợ chồng già, nhưng họ đã qua đời từ mấy năm trước, ngôi nhà bị bỏ hoang từ đó đến giờ. Thế rồi cô nàng cùng chúng tôi chui qua bên đó xem thử, nhưng làm gì có vại nước nào. Chỗ đặt vại nước hôm qua xuất hiện một chiếc chậu gỗ, bên trong chẳng có một giọt nước nào.

Vương Tiên Dao cười vang, nói: “Đây chính là vại nước mà các cậu đã kể ư? Các cậu đều đến từ vương quốc người tí hon hay sao vậy? Hay là hôm qua các cậu đã cùng nhau mộng du?”

Tôi cũng chẳng hiểu chuyện này rốt cuộc là sao, chỉ biết ấp úng nói: “Dù sao bọn tớ cũng đã nhìn thấy, tin hay không thì tùy cậu.”

Chiều hôm đó, Tôn Kim Nguyên nói là những món đồ thiết yếu đã tới, cậu ta cần phải ra ngoài một chuyến. Tôi vốn muốn đi cùng nhưng cậu ta lại nói là không cần, vì đối phương không muốn gặp người lạ. Tôi không làm sao khác được, đành ở lại chờ trong cửa hàng đồ cổ của Vương Tiên Dao.

Chiều tối hôm đó, Tôn Kim Nguyên trở về, xách theo một chiếc túi vải bạt, vừa đi vào phòng đã mở túi ra khoe: “Các cậu xem tớ mang về được những thứ gì này! Đây là xẻng gấp, thang leo núi, bếp lò không khói, bật lửa chống gió, toàn là đồ tốt cả đây nhé! Còn đây là đèn mỏ, gây huỳnh quang, dùng để chiếu sáng. Gạo nếp với móng lừa đen này thì chuyên dùng để đối phó với “bánh chưng”⁽¹⁾.”

“Cái này gọi là phi hổ trảo⁽²⁾. Lần trước khi bị rơi xuống gian phòng đá kia, nếu có thứ này thì chúng ta đã không cần phải hao tốn nhiều công sức như vậy rồi. Thứ này thì là dao Tây Tạng chuẩn, sắc bén vô song, là thứ hiếm có lắm đấy, nhưng mà chỉ có mỗi một con thôi, nên nó thuộc về tớ, còn hai con dao găm quân dụng này là dành cho các cậu.”

“Còn đây nữa, dây thừng vài sợi, bật lửa Zippo một chiếc, mấy cái này thì không có gì đặc biệt. Nhưng chưa hết đâu, còn thứ này nữa, máy bộ đàm mỗi người một cái, đề phòng chúng ta bị lạc nhau. Ấy, không ổn, ở dưới lòng đất thì thứ này hình như không dùng được, không nên mang theo thì hơn. Phải rồi, còn có một thứ nữa cực kỳ quan trọng.”

Nói rồi, cậu ta liền mở một chiếc túi dài màu đen bên trong túi vải ra, tôi không khỏi bất ngờ khi nhìn thấy bên trong đó là một khẩu súng. Tôn Kim Nguyên đặc ý nói: “Đây là một khẩu súng hoa cải, loại nguyên thủy nhất thôi, dùng còn tệ hơn súng trường loại nhỏ của quân Bát Lộ⁽³⁾ ngày xưa nữa, nhưng ở Trung Quốc muốn kiếm được một khẩu súng chẳng phải việc dễ dàng gì, đành dùng tạm cái này vậy, chủ yếu là để đối phó với mấy con thú dữ chúng ta có khả năng gặp phải trên đường đi. Ai mà biết được dưới lòng đất có những gì.”

Tôi chưa từng tận mắt nhìn thấy súng, liền tò mò đưa tay tới định cầm thử, đột nhiên bị Tôn Kim Nguyên quát to làm giật nảy mình: “Cẩn thận súng cướp cò đấy!” Thế là tôi vội vàng rút tay về và lùi lại phía sau mấy bước, khiến hai người bọn họ không kìm được cười ha hả.

Chúng tôi lại bỏ ra thêm một ngày để chuẩn bị những thứ nhu yếu phẩm khác, sau đó lái chiếc xe việt dã hiệu Thiên Lý Mã của Vương Tiên Dao đi thẳng một mạch từ Giang Tây tới Vân Nam. Chúng tôi dừng lại tại trường cũ một ngày, cho xe đậu trong trường, đến ngày thứ hai thì khoác ba lô leo núi, mang theo các thứ công cụ và lương khô, nước uống khởi hành đi tới Đại Hạp Cốc.

Ghi chú:

1. “Bánh chưng” là tiếng lóng của giới trộm mộ, chỉ các thi thể vẫn còn nguyên vẹn nhưng đã phát sinh biến dị, trở thành quái vật.
2. “Phi hổ trảo” có nghĩa là “vuốt hổ bay”.
3. Quân Bát Lộ là tiền thân của quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc.

Chương 16

Lành Ít Dữ Nhiều

Mười mấy năm trôi qua, Đại Hạp Cốc đã hoàn toàn thay đổi, có rất nhiều nơi đang được mở mang khai phá. Tại đây, những chiếc máy đào đất khổng lồ

đang làm việc không kể ngày đêm, chỗ thì xây cầu, chỗ thì làm đường, Đại Hạp Cốc theo đó đã bị chia ra thành rất nhiều đoạn. Chúng tôi chỉ biết thăm mong cái hang kia không bị ảnh hưởng gì.

Nhưng đời người chính là như thế đấy, không phải lúc nào mọi việc cũng được như ý nguyện. Con đường lát đá đưa chúng tôi lên khỏi Đại Hạp Cốc năm xưa đã chẳng còn tăm tích, thay vào đó là rất nhiều đống đá chất chồng, mà Đại Hạp Cốc bây giờ cũng đã bị lấp mất phân nửa, chiếc máy đào đất bên cạnh thì vẫn đang không ngừng rít gào.

Tôn Kim Nguyên buồn bực nói: “Sao chúng ta lại xui xẻo như thế nhỉ? Không ngờ Đại Hạp Cốc lại được khai phá vào đúng lúc này. Cái hang kia giờ chắc đã bị chôn sâu dưới lòng đất mấy chục mét rồi, e là không dễ gì tìm được.”

Tôi nói: “Cậu biết tìm long mạch cơ mà, hãy trở tài cho bọn tớ xem đi! Đầu rồng với đuôi rồng rốt cuộc đang ở chỗ nào vậy?”

Tôn Kim Nguyên nói: “Cậu đừng có mà châm chọc tớ nữa, muốn tìm long mạch cũng phải có một số điều kiện nhất định mới được. Dân gian có một câu ngạn ngữ thế này: ‘Ba mươi năm hà đông, ba mươi năm hà tây’, ‘Phong thủy quay không nghĩ, năm sau đến nhà ta’⁽¹⁾, qua đó có thể thấy thứ phong thủy này cũng không phải là vĩnh viễn bất biến. Nó có thể liên tục thay đổi theo những sự biến hóa của trời, đất, người, quý, thần.”

“Có lẽ trong một thời gian dài, vị trí và diện mạo của núi non sông suối đều không khác khi xưa lắm, nhưng các cậu cũng biết đấy, biến hóa chính là thứ duy nhất bất biến trên đời, mà một khi chúng có những biến động lớn, phong thủy nhất định cũng sẽ thay đổi theo.”

“Trong phong thủy huyền học, mỗi một sự vật sự việc đều có tọa hướng lành dữ tương ứng. Chẳng hạn như ngôi nhà nào đó vào thời điểm nào đó rất vượng, nhưng một khi phong thủy biến đổi, vậy thì ngôi nhà đó rất có thể sẽ biến thành nơi xui xẻo, bởi vì vượng khí đã qua, lúc này, nếu không thay đổi phong thủy thì ắt sẽ bị ảnh hưởng lớn.”

“Huyệt mộ cũng là như thế. Ban đầu khi mai táng thì có thể là một nơi phong thủy bảo địa, nhưng theo thời gian, nó rất có thể sẽ dần dần chuyển hóa thành đất dữ, từ đó mang lại vận rủi cho con cháu đời sau, đây cũng chính là nguyên nhân các triều đại ngày xưa không thể nào vĩnh viễn lâu bền.”

“Còn bây giờ, dưới sự trợ giúp của các công cụ hiện đại, người ta đang phá núi lấp khe, đã hủy hoại bố cục ban đầu của núi Lương Vương, có thể nói là phong thủy ban đầu đã bị thay đổi, nếu vẫn dựa theo thuật phong thủy để phán đoán nơi nào là bảo địa ban đầu. Nói cách khác, tại nơi phong thủy bảo địa bây giờ có lẽ không có ngôi mộ nào cả, còn nơi tọa lạc của mộ Lương Vương rất có thể đã từ bảo địa biến thành hung địa rồi. Tớ giải thích như vậy các cậu đã hiểu chưa?”

Tôi đưa tay gãi đầu, nói: “Tuy mấy cái bảo địa, hung địa gì đó tớ không hiểu lắm, nhưng cũng đại khái biết được cậu muốn nói đến điều gì. Theo như ý cậu, bây giờ chúng ta không thể tìm được mộ Lương Vương nữa đúng không? Nếu thực sự là như thế thì đành quay về thôi vậy.”

“Tớ đâu có nói là không thể tìm được.” Tôn Kim Nguyên nói. “Chỉ là khó hơn so với dự liệu rất nhiều mà thôi. Tuy bây giờ không thể xác định vị trí cụ thể nhưng phương hướng đại khái thì chúng ta vẫn còn nhớ được. Nếu tớ không nhầm, hang động đó có lẽ là nằm dưới ngọn núi sắp bị san phẳng kia. Tiên Dao, cậu có chút ấn tượng nào không?”

“Tớ cũng cảm thấy như vậy, nhưng bây giờ qua đó hiển nhiên là không thích hợp, vì bên đó đang có nhiều công nhân quá, chúng ta mà có hành động gì thì sẽ bị phát hiện ngay.” Vương Tiên Dao nói.

Ngọn núi mà Tôn Kim Nguyên chỉ cách chỗ chúng tôi chừng một trăm mét, đỉnh núi đã bị xẻ mất một nửa, nhìn từ xa trong giống hệt như một chiếc ghế tựa kiểu cũ.

Tôn Kim Nguyên nói: “Chúng ta có thể đi vòng tới phía sau ngọn núi đó. Bọn họ vốn bắt đầu thi công từ phía bên này, chưa biết chừng chúng ta lại có thu hoạch bất ngờ ở bên đó cũng nên.”

Nhờ có sự che chắn của mấy tảng đá lớn, chúng tôi tránh khỏi tầm mắt của các công nhân đang thi công, lén lút đi xuống dưới đáy khe núi. Quả thực, nhân loại mỗi lần tiếp xúc với thiên nhiên đều gây ra những cuộc tàn sát dã man tột độ, làm cho thiên nhiên thương tích đầy mình, có điều đến cuối cùng, mũi tên chết chóc kỳ thực lại vẫn hướng về phía bọn họ.

Đại Hạp Cốc trước mắt đã hoàn toàn mất đi vẻ đẹp như mộng như ảo của ngày xưa, cây cối bị chặt hết, dòng sông bị chặn ngang, ngay đến những thảm hoa thảm cỏ đẹp đẽ cũng đã bị chôn vùi dưới lòng đất.

Trên đường không gặp trở ngại gì, chúng tôi thuận lợi tới được phía sau ngọn núi. Nơi này vẫn còn khá hoàn chỉnh, tuy dòng sông đã bị chặn lại khiến nước sông biến thành nước chết nhưng vẫn sạch sẽ, thuần khiết vô cùng.

Vương Tiên Dao dường như tìm lại được cảm giác của ngày xưa, sau nháy mắt đã như trẻ ra mười mấy tuổi, bò đến bên dòng sông định uống nước. Hai chúng tôi đang cười trêu cô nàng, chợt nghe cô nàng cất tiếng hô lớn: “Các cậu nhìn kia, đó là cái gì vậy?”

Tôi và Tôn Kim Nguyên nghe thấy thế thì đều có chút bất ngờ, lập tức rảo bước chạy lại, thấy chỗ cách mặt nước chừng nửa thước có một cái hang, miệng hang nhỏ hẹp, từ bên trong thò ra hai “cái gậy” to ngang cỡ hai quả pin tiêu.

Hai “cây gậy” này đều được chia thành nhiều đốt ngắn nếu không nhìn kỹ thì rất có thể sẽ nghĩ đó là hai cành trúc về chính thể chúng có màu xám đen, bên trên lác đác những đốm trắng to cỡ hạt đậu tương, hình trạng tựa như hai đường parabol vậy, còn không ngừng đung đưa.

Nếu kích thước của hai “cây gậy” này thu nhỏ lại chừng một trăm lần, tôi chắc chắn sẽ nghĩ chúng là râu của một con xén tóc nào đó.

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy loài thực vật nào kỳ lạ như thế này, cảm thấy rất ngạc nhiên, bèn đưa tay kéo thử. Hai “cây gậy” đó dường như có cảm giác, liền rụt vào phía trong, lập tức ngăn bót đi mấy phần. Tôi nhìn thấy cảnh này thì vô cùng sợ hãi, vội kêu toáng lên mấy tiếng rồi lăn người xuống đất, chờ lăn đến sau lưng Tôn Kim Nguyên rồi mới hỏi cậu ta xem đó là cái thứ quý quái gì.

Tôn Kim Nguyên nói: “Tớ cũng không rõ nữa, nhưng đoán chừng không phải thực vật đâu mà là một loài động vật nào đó chúng ta chưa từng gặp. Nơi này có thể chính là hang của nó, chúng ta chỉ cần lôi được nó ra ngoài thì tự khắc sẽ biết chân tướng ngay thôi.”

Hai “cây gậy” kia chưa rụt hẳn vào trong, vẫn lưu lại một đoạn khá dài ở bên ngoài. Tôn Kim Nguyên lẳng lặng lấy dây thừng, buộc thành thòng lọng, sau đó dùng tốc độ nhanh nhất lồng thòng lọng qua một “cây gậy”, lại thít chặt vào cái khắc trên “cây gậy” đó, sau đó gọi tôi và Vương Tiên Dao cùng tới kéo.

Ban đầu, chúng tôi còn có thể kéo “cây gậy” ra ngoài được một chút, nhưng về sau, con vật trong kia có phản ứng, đột ngột kéo phăng chúng tôi về phía trước mấy bước. Chúng tôi phải cố hết sức mới có thể ghìm lại được, thế là hai bên liền rơi vào tình cảnh giằng co bất phân thắng bại.

Đột nhiên, con vật trong hang dùng sức hất một cái cực mạnh, ba chúng tôi liền giống như ba con diều bị ném bay lên không trung, sau khi vể ra ba đường cong hoàn hảo liền rơi thẳng xuống sông. Tôn Kim Nguyên vẫn buộc dây thừng trên cổ tay chưa kịp cởi ra, cứ thế bị kéo vào trong hang. Tôi thấy vậy thì vô cùng nôn nóng, vội đưa tay tới định giữ cậu ta lại, nhưng chỉ kéo về được một chiếc giày thể thao mà thôi.

Tôi lập tức bò lên bờ lấy đèn pin ra, đi tới bên cửa hang soi vào bên trong. Đùng thấy cái cửa hang này nhỏ mà lẫm, không gian trong hang cực kỳ rộng rãi. Tôi thò đầu vào trong nhìn ngó một hồi nhưng chẳng thấy Tôn Kim Nguyên đâu, cũng chẳng nghe thấy có âm thanh gì đặc biệt, đoán chừng cậu ta đã bị kéo đi xa mất rồi. Tôi ngoảnh đầu lại nói với Vương Tiên Dao: “Cái hang này sâu lắm, tớ không thấy Tôn Kim Nguyên đâu, xem ra chúng ta phải vào trong đó một chuyến rồi.”

Vương Tiên Dao gật đầu, nói: “Vậy thì mau đi thôi, để chậm thì hỏng việc mất.” Nói rồi liền thò tay vào trong ba lô lấy ra con dao găm quân dụng của mình, lại rút dao ra khỏi vỏ cầm chắc trong tay.

Tôi muốn dùng khẩu súng hoa cải đó nhưng lật tung ba lô lên mà vẫn chẳng tìm thấy, rồi mới chợt nhớ ra Tôn Kim Nguyên sợ chúng tôi không biết dùng súng nên đã cất nó trong ba lô của cậu ta. Hết cách, tôi đành lấy ra con dao găm quân dụng của mình, sau đó chui vào trong hang trước.

Cái hang này rất ẩm ướt, lầy lội, cứ như đáy của một dòng sông vừa mới bị rút cạn nước, trên nền hang phủ một lớp bùn khá dày. Trên lớp bùn có một vết kéo rất dài và sâu, nhất định là do Tôn Kim Nguyên lưu lại khi bị con vật kia kéo lê đi, bây giờ chúng tôi chỉ cần bám theo đó mà tìm kiếm là được.

Cái hang này vừa rộng vừa cao, chúng tôi dù đứng thẳng người vẫn có thể đi lại dễ dàng, chắc hẳn nó được đào từ triều đại phong kiến nào đó để vận chuyển đồ đạc, thậm chí còn có khả năng đây là đường hầm chuyên dành cho các công nhân xây mộ di chuyển. Nếu thực sự là như thế thì chúng tôi chỉ cần đi dọc theo nó là có thể tìm thấy mộ của Lương Vương, chẳng cần hao tổn bao nhiêu công sức. Nghĩ tới đây, tôi không khỏi có chút hưng phấn.

Chúng tôi bước thắp bước cao di chuyển trên lớp bùn lầy, trong lòng đều có chút thấp thỏm, phần vì lo Tôn Kim Nguyên đã xảy ra bất trắc, phần vì sợ con quái vật vừa kéo cậu ta đi đột ngột xuất hiện rồi tấn công mình. Nghĩ tới con quái vật đó, tôi bất giác có chút sợ hãi, nhủ thầm liệu nó là loài động vật gì đây?

Nhìn vẻ ngoài của hai “cây gậy” kia thì hình như là một con xén tóc, còn hai “cây gậy” là cặp râu của nó, nhưng một con xén tóc có cặp râu to ngang cỡ quả pin tiêu là khái niệm gì đây chứ? Tôi càng nghĩ lại càng kinh sợ.

Ghi chú:

1. ‘Phong thủy quay không nghi, năm sau đến nhà ta’: Phong thủy ở đây là chỉ vận may, câu này có ý rằng bất kể vận may hay vận rủi đều không ở mãi bên ai, đời người không thể vĩnh viễn thuận buồm xuôi gió.